TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN NHƠN TRẠCH** TỈNH ĐỒNG NAI	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc Lập – Tự Do – Hạnh Phúc**
Số: 174 /2018/QĐST-HNGĐ	*Nhơn Trạch, ngày 23 tháng 5 năm 2018*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 258/2018/TLST-HNGĐ ngày 24 tháng 4 năm 2018 giữa:

- *Nguyên đơn:* Bà **Huỳnh Thị D**, sinh năm 1977

Địa chỉ: Ấp B, xã P, huyện N, tỉnh Đ

Tạm trú: Tổ 11, ấp B, xã P, huyện N, tỉnh Đ

- *Bị đơn:* Ông **Nguyễn Quang L**, sinh năm 1976

Địa chỉ: Tổ 8, ấp B, xã P, huyện N, tỉnh Đ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào Điều 55, 81, 82, 83 và Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2013/UBTVQH ngày 30 tháng 12 năm 2016

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 15 tháng 5 năm 2018.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 15 tháng 5 năm 2018 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa nguyên đơn bà Huỳnh Thị D, sinh năm 1977 và bị đơn ông Nguyễn Quang L, sinh năm 1976, địa chỉ: Ấp B, xã P, huyện N, tỉnh Đ

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung: 02 con chung là cháu Nguyễn Quang V – sinh ngày 23/10/1998 (đã trưởng thành) và cháu Nguyễn Thị Mỹ D – sinh ngày 16/5/2002. Ghi nhận sự tự nguyện thỏa thuận của bà D, ông L thống nhất giao con chung là cháu Mỹ D cho bà D nuôi dưỡng, ông L không phải cấp dưỡng nuôi con. Ông L được quyền đến thăm nom, chăm sóc con chung không ai được quyền ngăn cản. Vì lợi ích của con chung, khi cần thiết các đương sự được quyền yêu cầu thay đổi vị trí nuôi con và yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung: Bà D, ông L khai tự thỏa thuận, Tòa án không xem xét giải quyết.

- Về nợ chung: Bà D, ông L khai không có nên Tòa án không xem xét giải quyết.

- Về án phí: Bà Huỳnh Thị D tự nguyện chịu 150.000đồng án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm. Khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí bà D đã nộp theo biên lai thu số 00xxxx ngày dd/mm/yyyy của Chi cục thi hành án dân sự huyện N, tỉnh Đ, trả lại cho bà D 150.000đồng.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKS cùng cấp; THA, TAT
- UBND xã/phường; PTP
- Lưu hồ sơ vụ án, AV

THẨM PHÁN

NGUYỄN DUY THỨC